

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba



1947 - 1948



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯỜNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RÚA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 5

TRẦN VĂN HẢI Trưởng nhóm
HOÀNG TRANG
ĐÀM ĐỨC VƯỢNG
PHAN MINH HIỀN
LÝ VIỆT QUANG

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

5

1947 – 1948

Xuất bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 5

Tập 5 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm những tác phẩm, bài nói, bài viết, thư từ, điện văn, báo cáo (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1-1-1947 đến cuối tháng 12-1948, thể hiện sâu sắc, phong phú những quan điểm, chiến lược, sách lược cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta trong hai năm đầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Nhận diện đúng bản chất của kẻ thù, đánh giá chính xác tình hình, tương quan lực lượng giữa ta và địch, trên cơ sở đó hoạch định đường lối kháng chiến, kiến quốc đúng đắn là nội dung nổi bật của những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập này.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp buộc cả dân tộc ta phải đứng lên kháng chiến. Súng đã nổ, máu đã đổ cho cả hai phía; nhiều làng mạc, thành phố đã bị tàn phá, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn cố gắng đến mức cao nhất trong việc tìm giải pháp chấm dứt chiến tranh. Người đã nhiều lần thay mặt Chính phủ ta gửi điện, thư tới Chính phủ và nhân dân Pháp và khẳng định: *“Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu, chống bọn thực dân phản động đang mưu mô xẻ cắt Tổ quốc chúng tôi, đưa chúng tôi vào vòng nô lệ và gieo rắc sự chia rẽ giữa hai dân tộc Pháp và Việt. Nhưng chúng tôi không chiến đấu chống nước Pháp mới và quốc dân Pháp, chúng tôi lại còn muốn hợp tác thân ái”* (tr. 3). Nêu cao thiện chí hòa bình, Người nói: *“Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam là chấm dứt được những tai biến này; hòa bình và trật tự sẽ trở lại ngay tức khắc”* (tr. 15). Đáp lại thiện chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là thái độ hiếu chiến và ngoan cố của các thế lực thực dân phản động Pháp,

khả năng văn hóa hòa bình đã bị họ cắt đứt. Cả dân tộc ta chỉ còn một con đường - như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Phải nhất tề đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa giành lại được.

Nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong điều kiện tương quan lực lượng rất chênh lệch. Thực dân Pháp tuy là đế quốc già nua, bị tổn thất nhiều sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng chúng được các lực lượng đế quốc hòa vào giúp sức. Chúng có đội quân xâm lược chính quy gồm hàng chục vạn binh lính, sĩ quan nhà nghề, được trang bị các loại vũ khí hiện đại. Dân tộc ta vừa giành được độc lập, nhân dân ta đã có Nhà nước, nhưng vừa khai sinh chưa được nước nào công nhận về mặt ngoại giao; Đảng ta vừa trở thành Đảng cầm quyền, kinh nghiệm lãnh đạo Nhà nước, tổ chức lãnh đạo đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng còn thiếu; quân đội ta còn non trẻ, được thành lập từ các đội võ trang tuyên truyền, còn nghèo về trang bị vũ khí, kỹ thuật. Trong điều kiện và hoàn cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh được cả dân tộc ủy thác là người cầm lái con thuyền cách mạng. Người là linh hồn của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, ý chí quật cường. Tinh thần ấy càng sôi nổi khi đất nước bị xâm lăng. Thúc giục lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã khẳng định: Đường lối, phương châm kháng chiến của ta là *toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính*. Đầu Xuân Đinh Hợi (1947), lời *Chúc năm mới* của Người là tiếng kèn xung trận:

*“Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.
Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,
...
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!”* (tr. 20).

Kháng chiến toàn dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích: nghĩa là “*mỗi công dân là một chiến sĩ. Mỗi làng là một chiến hào*” (tr.179); nghĩa là *Thi đua ái quốc*: “*Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa*” (tr. 556). Đó vừa là kháng chiến toàn dân, vừa là kháng chiến toàn diện, vừa diệt giặc ngoại xâm, vừa kiến quốc trên tất cả các lĩnh vực; “*nó lấy vũ lực ta không sợ. Nó lấy chính trị, ta không mắc mưu. Nó lấy kinh tế phong tỏa, thì ta lấy kinh tế ta đánh nó*” (tr. 72-73); vừa tiêu thổ kháng chiến để địch không thể lấy của ta đánh lại ta, vừa thi đua tăng gia sản xuất để tự lực cánh sinh.

Để từng bước đánh thắng kẻ thù đang âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh đòi hỏi phải có đường lối, phương châm đúng đắn, khoa học, phải có cách đánh sáng tạo; vừa phát huy lợi thế của ta, vừa kiềm chế mặt mạnh của địch. Người nói rõ: “*Địch muốn dùng cách đánh mau, thắng mau. Nếu chiến tranh kéo dài, hao binh tổn tướng, chúng sẽ thất bại.*

Vậy ta dùng chiến lược trường kỳ kháng chiến, để phát triển lực lượng, tăng thêm kinh nghiệm...

Thế địch như lửa. Thế ta như nước. Nước nhất định thắng lửa” (tr. 179). Người phân tích: Thực dân Pháp có xe tăng, đại bác thì ta phá đường không cho chúng cơ động nhanh; chúng đánh ban ngày thì ta ẩn tránh để đánh chúng ban đêm; chúng có máy bay thì ta đào hầm hào; nó trên trời, ta dưới đất; chúng dùng trận địa chiến thì ta dùng chiến tranh du kích; chúng muốn chớp nhoáng thì ta trường kỳ... Nói tóm lại, thực dân Pháp muốn lấy ưu thế tiền bạc, vũ khí, quân đội nhà nghề đánh ta thì ta lấy thiên thời, địa lợi, nhân hòa, lấy lực lượng đoàn kết cả dân tộc để đánh lại và thắng chúng. Vì thế, ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Để đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc từng bước giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực tổ chức, lãnh đạo của Đảng cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Nổi bật trong tập 5 là những bức thư của Người: *Thư gửi các đồng chí*

Bắc Bộ; Thư gửi các đồng chí Trung Bộ; Chủ nghĩa cá nhân và đặc biệt là tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Trong các tác phẩm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm” (tr. 87). Người biểu dương những ưu điểm của cán bộ, đảng viên, đồng thời nghiêm khắc phê bình những khuyết điểm, những biểu hiện lệch lạc, yếu kém của cán bộ Đảng và các cấp chính quyền, đoàn thể như bè phái, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật - những “căn bệnh” có hại đến sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, có hại đến uy tín của Đảng và chính quyền cách mạng. Người yêu cầu: “*Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng*” và nhấn mạnh: “*Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.*”

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa” (tr. 272). Mỗi cán bộ, đảng viên phải sửa chữa các khuyết điểm như chủ quan, kém lý luận hoặc lý luận suông, xa rời thực tế, cá nhân chủ nghĩa cục bộ, bản vị. Phải hiểu rõ: “*Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”, “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*”; “*phải hiểu cán bộ*”, “*phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng*”; phải “*khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc*”; phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Người viết: “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*” (tr. 292). Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát 12 điều về *Tư cách của đảng viên chính cách mạng* (tr. 289-290). Trong 12 điều ấy phải đặc biệt chú trọng việc thực hiện tự phê bình và phê bình, phải củng cố và giữ vững mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Người viết: “*Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi*